

Số: 2060 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 12 tháng 8 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ trẻ em và đối tượng cách ly y tế để phòng, chống Covid-19 trên địa bàn huyện Đồng Phú (đợt 1)**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1399/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 8 năm 2021; UBND huyện Đồng Phú tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 04/8/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ trẻ em và đối tượng cách ly y tế để phòng, chống Covid-19 trên địa bàn huyện Đồng Phú (đợt 1), có danh sách kèm theo, cụ thể như sau:

- Tổng số đối tượng F1 đã hoàn thành cách ly y tế tập trung: 17 người
- Tổng kinh phí hỗ trợ: 8.160.000 đồng (tám triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).

**Điều 2.** Mức hỗ trợ: 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp F1 cách ly y tế theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (số ngày thực tế cách ly tập trung).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch huyện Đồng Phú, Thủ trưởng



các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP tỉnh, các Phòng;
- Lưu VT, KGVX.



**Trần Tuyết Minh**

**DANH SÁCH F1 CÁCH LY ĐƯỢC HỖ TRỢ HUYỆN ĐỒNG PHÚ (ĐỢT 1)**  
(Kèm theo Quyết định 2060 /QĐ-UBND ngày 12 /8/2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền hỗ trợ/ngày	Tổng số tiền	Ký nhận
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Văn Hải	1973		Thái Dũng, Tân Tiến	25/7/2021	30/7/2021	6	80.000	480.000	
2	Trương Văn Tý	1982		Tổ 2, Thạch Màng, Tân Lợi	18/7/2021	30/7/2021	13	80.000	1.040.000	
3	Phan Thị Tý		1985	Tổ 29, Thăng Lợi, Tân Phú	23/7/2021	30/7/2021	8	80.000	640.000	
4	Lê Thị My		1986	Tổ 34, ấp 3, Tân Lập	24/7/2021	30/7/2021	7	80.000	560.000	
5	Trần Thị Thu Hà		1986	Tổ 5, ấp 2, Tân Lập	24/7/2021	30/7/2021	7	80.000	560.000	
6	Lý Văn Trực	1978		Tổ 18, ấp 2, Tân Lập	24/7/2021	30/7/2021	7	80.000	560.000	
7	Lưu Thị Loan		1996	Tổ 21B, ấp 3, Tân Lập	24/7/2021	30/7/2021	7	80.000	560.000	
8	Ngô Ngọc Hải	1996		Tổ 25, ấp 3, Tân Lập	24/7/2021	30/7/2021	7	80.000	560.000	
9	Phạm Thị Ngoan		1972	Tổ 7, ấp 2, Tân Lập	24/7/2021	30/7/2021	7	80.000	560.000	
10	Phạm Thị Lý		1979	Tổ 1, An Hòa, Tân Tiến	26/7/2021	30/7/2021	5	80.000	400.000	
11	Đỗ Thị Thảo		1977	Tổ 30, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	



12	Phạm Thị Thanh Hương		1969	Tổ 30, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	
13	Lý Thị Mộng Thúy		1982	Tổ 30, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	
14	Trần Thị Yến		1968	Tổ 30, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	
15	Nguyễn Thị Hòa		1953	Tổ 30, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	
16	Nguyễn Ngọc Diễm		1989	Tổ 26, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	
17	Nguyễn Thị Thái		1968	Tổ 26, Ấp Chợ, Tân Tiến	27/7/2021	30/7/2021	4	80.000	320.000	
<b>Tổng cộng: 17 người</b>									<b>8.160.000</b>	

*(Tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng)*

